TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2022/QĐST-HNGĐ	*Chư Pưh, ngày 16 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh N , sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn Thủy P , xã B, huyện C, tỉnh G .

- Bị đơn: Anh Trần Thanh S , sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Thiên A , xã B, huyện C, tỉnh G .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Thanh S và chị Nguyễn Thị Ánh N .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*:

Anh S và chị N có 01 người con chung là cháu Trần Minh N , sinh ngày 10/7/2016 (nam).

Anh S và chị N thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Minh N , sinh ngày 10/7/2016 cho chị N trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ng thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao

động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh S không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này, do chị N không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đên việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh S và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, anh Trần Thanh S và chị Nguyễn Thị Ánh N mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị N tự nguyện nộp thay phần án phí mà anh S phải nộp nên phần án phí dân sự sơ thẩm mà chị N phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị N đã nộp theo biên lai số 0001131 ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G . Hoàn trả cho chị N số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã B;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- Chi cục THA huyện Chư Pưh;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tiến Sỹ